

THỂ CHẾ BẢO ĐẢM, BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN Ở TRUNG QUỐC VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

VÕ KHÁNH VINH¹ - VÕ KHÁNH MINH²

¹Trường Đại học Kiểm sát

University of Procuracy

²Học viện Khoa học xã hội

Graduate Academy of Social Sciences

Ngày nhận bài: 24/7/2026

Ngày sửa bài: 17/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 27/8/2026

Tóm tắt:

Thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Trung Quốc là một chỉnh thể tích hợp giữa nền tảng chính trị - hiến định, hệ thống pháp luật, các thiết chế nhà nước và xã hội, cơ chế bảo vệ và khôi phục quyền, chính sách phát triển cùng những điều kiện về nguồn lực, dữ liệu và công nghệ. Bài viết cho thấy, mô hình Trung Quốc có năng lực tương đối mạnh trong bảo đảm quyền bằng tổ chức, phát triển và huy động nguồn lực, nhưng vẫn tồn tại sự không đối xứng nhất định giữa năng lực bảo đảm quyền với khả năng bảo vệ trực tiếp quyền hiến định bằng tài phán. Từ đó, bài viết xác định một số giá trị tham khảo có chọn lọc cho Việt Nam, trọng tâm là tiếp cận thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền như một chỉnh thể; quản trị toàn bộ chu trình hiện thực hóa quyền; gắn quyền con người với phát triển; tăng cường phòng ngừa vi phạm, bảo vệ và khôi phục quyền; kiểm soát quyền lực; bảo vệ quyền trong môi trường số và chuyển từ đánh giá đầu vào thể chế sang đánh giá kết quả thực tế của quyền.

Từ khóa: quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quyền, bảo vệ quyền, thể chế, Trung Quốc, Việt Nam

Institutions for ensuring and protecting human rights and citizens' rights in China: Lessons for Vietnam

Abstract:

China's institutional framework for ensuring and protecting human rights and citizens' rights integrates political and constitutional foundations, legislation, state and social institutions, mechanisms for protecting and restoring rights, development policies, and resources, data, and technology. Its defining features include the leadership of the Communist Party of China, the central role of the people's congress system, a people-centered and development-oriented approach, and the integration of rights with obligations and law with development strategies. Multilevel protection mechanisms operate through administrative, judicial, procuratorial, state compensation, and legal aid channels. The study finds that China has substantial institutional capacity to ensure rights through organization, development, and resource mobilization, but identifies a disparity between that capacity and the availability of direct constitutional adjudication. It draws selected lessons for Vietnam concerning integrated institutional design, management of the full cycle of rights realization, prevention of violations, protection and restoration of rights, control of public power, rights protection in digital environments, and assessment of actual rights outcomes rather than institutional inputs.

Keywords: human rights, citizens' rights, ensuring rights, protecting rights, institutions, China, Vietnam

1. Đặt vấn đề

Quyền con người, quyền công dân không chỉ là những giá trị và chuẩn mực được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật mà phải trở thành khả năng thực tế của con người trong đời sống xã hội. Khoảng cách giữa quyền được tuyên bố và quyền được thụ hưởng phụ thuộc trước hết vào chất lượng của thể chế: quyền có được cụ thể hóa đầy đủ hay không; cơ quan công quyền có trách nhiệm và đủ năng lực tổ chức thực hiện hay không; người dân có thể tiếp cận các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền hay không; khi quyền bị xâm phạm có cơ chế đủ khả năng ngăn chặn, bảo vệ, khôi phục, bồi thường và xác định trách nhiệm hay không.

Theo nghĩa đó, cần phân biệt nhưng không tách rời *bảo đảm quyền* và *bảo vệ quyền*. Bảo đảm quyền là tổng thể những nền tảng pháp lý, thiết chế, chính sách, nguồn lực và điều kiện làm cho quyền có khả năng được thực hiện và phòng ngừa sự xâm phạm; bảo vệ quyền là tổng thể những phương thức phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm, khôi phục quyền, bồi thường thiệt hại và xác định trách nhiệm khi quyền bị xâm phạm. Hai phương diện hợp thành một chu trình thể chế thống nhất: *ghi nhận và hiến định quyền - cụ thể hóa bằng pháp luật - tổ chức thực hiện và tạo điều kiện thụ hưởng - giám sát và phòng ngừa vi phạm - bảo vệ và khôi phục quyền - đánh giá kết quả - phản hồi vào pháp luật và chính sách*.

Trung Quốc là trường hợp nghiên cứu có ý nghĩa đối với Việt Nam do có những điểm tương đồng nhất định về chế độ chính trị, truyền thống pháp luật thành văn, vai trò của Nhà nước trong tổ chức phát triển và cách tiếp cận gần quyền con người với điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội của quốc gia. Hiến pháp Trung Quốc xác định mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và Nhà nước “tôn trọng và bảo đảm quyền con người”¹. Quan điểm chính thức của Trung Quốc đồng thời nhấn mạnh lấy nhân dân làm trung tâm, coi quyền sinh tồn và quyền phát triển có vị trí đặc biệt và kết hợp bảo đảm quyền bằng pháp luật với bảo đảm quyền thông qua phát triển².

Tuy nhiên, Trung Quốc có những đặc điểm riêng về cấu trúc quyền lực, giám sát Hiến pháp, địa vị của tòa án, viện kiểm sát, hệ thống giám sát nhà nước và phương thức quản trị xã hội. Bởi vậy, nghiên cứu mô hình này cần phân biệt ít nhất ba lớp: *quan điểm và mục tiêu chính sách; quy định của Hiến pháp, pháp luật và thiết chế; kết quả vận hành trong thực tiễn*; đồng thời đối chiếu nguồn chính thức của Trung Quốc với nghiên cứu khoa học và tài liệu của các cơ chế quốc tế.

Từ cách tiếp cận đó, có thể nhận diện thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Trung Quốc như một *mô hình tích hợp chính trị - pháp luật - phát triển - quản trị*, trong đó năng lực bảo đảm quyền bằng tổ chức, chiến lược, chính sách và nguồn lực được phát triển mạnh; các cơ chế bảo vệ quyền được tổ chức qua nhiều kênh hành chính, tư pháp, kiểm sát và giám sát; nhưng quyền hiến định chưa được cấu trúc quanh một cơ chế tài phán hiến pháp trực tiếp dành cho cá nhân. Đây là một đặc điểm cấu trúc quan trọng cần được nhận diện khi nghiên cứu và tham khảo kinh nghiệm Trung Quốc.

2. Bản chất, cấu trúc và sự vận hành của thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Trung Quốc

2.1. Quan niệm, nền tảng và cấu trúc của mô hình

Một đặc trưng có tính cấu trúc của mô hình Trung Quốc là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sửa đổi Hiến pháp năm 2018 đã đưa vào Điều 1 quy định: sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc là đặc trưng bản chất nhất của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc³. Trong quan niệm chính thức, sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân làm chủ và quản lý đất nước theo pháp luật được đặt trong một chỉnh thể thống nhất.

Quan niệm về quyền con người của Trung Quốc được hình thành trên một số tư tưởng chủ yếu: thừa nhận ý nghĩa phổ quát của quyền con người nhưng nhấn mạnh con đường hiện thực hóa quyền phải phù hợp với điều kiện của từng quốc gia; lấy nhân dân làm trung tâm; coi cải thiện đời sống và phát triển con người là mục tiêu quan trọng của bảo đảm quyền; đề cao quyền sinh tồn và quyền phát triển; đặt quyền cá nhân trong quan hệ với nghĩa vụ và lợi ích xã hội; kết hợp pháp quyền với phát triển kinh tế - xã hội⁴.

Cách tiếp cận này giải thích vì sao thể chế quyền con người của Trung Quốc không được tổ chức chủ

yếu quanh một thiết chế tài phán hay một cơ quan nhân quyền riêng biệt, mà được phân bổ trong toàn bộ hệ thống chính trị, pháp luật, quản trị và phát triển. Kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người giai đoạn 2026-2030 tiếp tục thể hiện cách tiếp cận đó khi đồng thời đề cập các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa; quyền dân sự, chính trị; quyền môi trường; quyền của các nhóm xã hội; các lĩnh vực nhân quyền mới nổi; giáo dục và quản trị quyền con người⁵.

Có thể khái quát cấu trúc của mô hình thành sáu cấu phần có quan hệ hữu cơ: 1) nền tảng tư tưởng, chính trị và giá trị; 2) nền tảng hiến định; 3) hệ thống pháp luật cụ thể hóa quyền; 4) hệ thống chủ thể và thiết chế; 5) các cơ chế thực hiện, giám sát, bảo vệ và khôi phục quyền; 6) các điều kiện bảo đảm về phát triển, nguồn lực, dịch vụ công, nhân lực, dữ liệu, công nghệ và giáo dục quyền con người.

Trong cấu trúc đó cần phân biệt quyền con người, quyền công dân và quyền của cá nhân. Điều 33 Hiến pháp sử dụng khái niệm rộng “quyền con người”, trong khi Chương II chủ yếu quy định “các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”; đồng thời Hiến pháp bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của người nước ngoài và pháp luật dân sự, pháp luật về thông tin cá nhân bảo vệ nhiều quyền của thể nhân không chỉ dựa trên địa vị công dân⁶. Có thể nhận diện 3 tầng: quyền con người như nguyên tắc hiến định; *quyền cơ bản của công dân*; *quyền và lợi ích của cá nhân được pháp luật chuyên ngành cụ thể hóa*. Sự phân biệt này có ý nghĩa quan trọng để tránh đồng nhất quyền con người với quyền công dân và để đánh giá phạm vi thực tế của cơ chế bảo vệ quyền.

2.2. Từ hiến định quyền đến luật hóa và bảo vệ quyền

Năm 2004, Hiến pháp Trung Quốc bổ sung tại khoản 3 Điều 33 quy định “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người”⁷. Sự thay đổi này đưa quyền con người từ một nội dung được thể hiện qua các quyền cụ thể lên thành một nguyên tắc hiến định chung, có ý nghĩa định hướng đối với hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp, kiểm sát và quản trị nhà nước.

Tuy nhiên, giá trị hiến định của quyền cần được phân biệt với khả năng viện dẫn trực tiếp quyền đó trong tài phán. Trung Quốc không tổ chức Tòa án Hiến pháp độc lập; tòa án thông thường không có thẩm quyền tuyên một đạo luật vi hiến và cá nhân không có thủ tục khiếu kiện hiến pháp trực tiếp theo mô hình tài phán hiến pháp. Nghiên cứu về quan hệ giữa Hiến pháp và Bộ luật Dân sự Trung Quốc cũng chỉ ra, các quyền hiến định về cơ bản không trực tiếp được tòa án thực thi với tư cách là căn cứ của kiểm soát hiến pháp⁸.

Trong điều kiện đó, một cơ chế ngày càng có ý nghĩa là lưu chiếu và thẩm tra văn bản. Luật Lập pháp sửa đổi năm 2023 và Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc năm 2023 tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản, thực hiện nguyên tắc có văn bản thì phải lưu chiếu, có lưu chiếu thì phải thẩm tra, có sai thì phải sửa chữa; cơ quan nhà nước, tổ chức và công dân có thể đề nghị xem xét văn bản theo quy định⁹.

Điều đáng chú ý về phương diện luật học so sánh không chỉ là Trung Quốc không có Tòa án Hiến pháp, mà là nước này đang phát triển một phương thức giám sát hiến pháp mang tính lập pháp - thể chế, đặt trong hệ thống đại hội đại biểu nhân dân. Giá trị của cơ chế nằm ở khả năng phòng ngừa và sửa chữa quy phạm sai trái; giới hạn liên quan đến mức độ tiếp cận trực tiếp của cá nhân, tính công khai và tranh tụng của quá trình xem xét cũng như hậu quả pháp lý trực tiếp đối với người đã bị xâm phạm quyền.

Ở cấp độ luật chuyên ngành, Bộ luật Dân sự năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, tạo một bước phát triển đáng chú ý khi dành riêng Phần IV cho quyền nhân thân, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, thân thể, tên, hình ảnh, danh dự, uy tín, đời sống riêng tư và thông tin cá nhân¹⁰. Đây là một quá trình đáng chú ý về phương diện thể chế: nhiều giá trị có tính hiến pháp như nhân phẩm, bình đẳng, tự do cá nhân và riêng tư được chuyển hóa thành các quyền dân sự có khả năng được tòa án bảo vệ¹¹. Có thể gọi đó là quá trình từ hiến định giá trị đến luật hóa quyền để gia tăng khả năng tài phán, mặc dù quá trình này không thay thế tài phán hiến pháp.

Trong môi trường số, Luật Bảo vệ thông tin cá nhân năm 2021 xác lập một khuôn khổ chuyên biệt về xử lý dữ liệu cá nhân và ghi nhận các quyền của cá nhân đối với việc xử lý thông tin, bao gồm quyền được biết,

quyết định, hạn chế hoặc từ chối, truy cập, sao chép, sửa đổi, bổ sung và yêu cầu xóa thông tin trong những trường hợp luật định¹². Pháp luật vì vậy bắt đầu chuyển từ bảo vệ đời sống riêng tư theo nghĩa truyền thống sang bảo vệ quyền của cá nhân trong hệ sinh thái dữ liệu.

Đối với quan hệ giữa cá nhân và quyền lực hành chính, Trung Quốc hình thành một chuỗi cơ chế gồm phúc nghị hành chính, tố tụng hành chính và bồi thường nhà nước. Luật Phúc nghị hành chính được sửa đổi toàn diện năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, xác định phúc nghị hành chính là một kênh chủ yếu để giải quyết tranh chấp hành chính, phòng ngừa và sửa chữa hành vi hành chính trái pháp luật hoặc không phù hợp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân và tổ chức¹³. Luật Tố tụng hành chính tạo cơ sở để tòa án xem xét tính hợp pháp của hành vi hành chính; Luật Bồi thường nhà nước tạo cơ chế khắc phục đối với những thiệt hại do việc thực hiện quyền lực nhà nước gây ra trong phạm vi luật định¹⁴.

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2021 bổ sung một điều kiện quan trọng của tiếp cận công lý. Luật xác định trợ giúp pháp lý là bộ phận của hệ thống dịch vụ pháp lý công và quy định hoạt động này phải lấy nhân dân làm trung tâm, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, kết hợp bảo đảm của Nhà nước với sự tham gia của xã hội¹⁵.

Nhìn tổng thể, một xu hướng rõ nét là chuyển các giá trị và quyền hiến định thành quyền pháp lý, thủ tục và cơ chế có khả năng vận hành trong đời sống. Tuy nhiên, mức độ luật hóa và khả năng bảo vệ không đồng nhất giữa các loại quyền; việc cụ thể hóa quyền bằng luật cũng không tự động tạo ra khả năng kiểm soát tính hợp hiến của chính đạo luật.

2.3. Thiết chế bảo vệ quyền và kiểm soát việc thực hiện quyền lực

Quyền con người ở Trung Quốc được bảo đảm và bảo vệ thông qua nhiều thiết chế khác nhau. Hệ thống đại hội đại biểu nhân dân giữ vị trí trung tâm trong cấu trúc quyền lực nhà nước, thực hiện lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng, giám sát thi hành Hiến pháp và giám sát các cơ quan nhà nước. Quốc vụ viện và chính quyền địa phương trực tiếp tổ chức phần lớn các chính sách và dịch vụ liên quan đến giáo dục, y tế, lao động, an sinh, môi trường và dữ liệu. Vi hành chính vừa là chủ thể bảo đảm quyền vừa là chủ thể có khả năng tác động, hạn chế hoặc xâm phạm quyền, nên nâng cao năng lực hành chính phải đi cùng kiểm soát quyền lực hành chính.

Hệ thống ủy ban giám sát được xác lập ở cấp hiến pháp từ năm 2018 nhằm giám sát những người thực hiện quyền lực công, điều tra vi phạm công vụ và tội phạm chức vụ. Luật Giám sát được sửa đổi ngày 25/12/2024, có hiệu lực từ ngày 01/6/2025, bổ sung trực tiếp vào các nguyên tắc hoạt động yêu cầu tuân thủ thủ tục pháp định, thực hiện công bằng chức trách, “tôn trọng và bảo đảm quyền con người” và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng bị giám sát cùng những người có liên quan¹⁶.

Sự phát triển đó cho thấy một yêu cầu có tính nguyên tắc: quyền lực được trao để kiểm soát quyền lực cũng phải trở thành đối tượng của kiểm soát. Thẩm quyền điều tra, thu thập thông tin và áp dụng biện pháp cưỡng chế càng lớn thì yêu cầu về căn cứ luật định, giới hạn thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm giải trình, quyền khiếu nại và kiểm tra việc sử dụng quyền lực càng phải chặt chẽ.

Tòa án nhân dân bảo vệ quyền thông qua xét xử hình sự, dân sự, hành chính và các loại tranh chấp khác. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân xác định nhiệm vụ của tòa án bao gồm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và tổ chức, bảo đảm công bằng và công lý xã hội, duy trì trật tự pháp luật¹⁷.

Đáng chú ý, nghiên cứu thực chứng của Yuxia Zhang và John Zhuang Liu trên hơn 1,6 triệu văn bản xét xử hành chính cho thấy, trong giai đoạn 2014-2020 số vụ hành chính mà tòa án thụ lý tăng đáng kể và tỷ lệ nguyên đơn thắng kiện trước chính quyền tăng từ 33,2% lên 42,2%; đồng thời nghiên cứu cũng chỉ ra giới hạn của kiểm soát tư pháp, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quyết định của Đảng và một số quyền chính trị¹⁸. Kết quả này cho thấy, không nên đánh giá vai trò của tòa án Trung Quốc theo hai cực: hoặc phủ nhận hoàn toàn khả năng kiểm soát hành chính của tư pháp, hoặc suy từ sự phát triển của tố tụng hành chính đến sự tồn tại của một cơ chế tài phán quyền đầy đủ.

Viện kiểm sát nhân dân có vị trí đặc biệt trong mô hình Trung Quốc. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2018 xác định viện kiểm sát là cơ quan giám sát pháp luật của Nhà nước; thông qua thực hiện quyền kiểm sát để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng, bảo đảm pháp luật được thực hiện đúng đắn và tôn trọng, bảo đảm quyền con người¹⁹.

Một hướng phát triển đáng chú ý là kiểm sát tố tụng công ích. Sau giai đoạn thí điểm, năm 2017 pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính được sửa đổi, chính thức xác lập cơ sở pháp lý để viện kiểm sát thực hiện tố tụng công ích trong một số lĩnh vực nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích công cộng²⁰.

Theo Báo cáo trắng về công tác kiểm sát tố tụng công ích năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc, năm 2024, các cơ quan kiểm sát đã lập hồ sơ 151.270 vụ việc công ích, ban hành 93.151 kiến nghị kiểm sát hành chính và khởi kiện 9.409 vụ; tỷ lệ phản hồi, khắc phục sau kiến nghị hành chính được báo cáo ở mức trên 98%²¹. Tuy nhiên, số lượng vụ việc không thể tự thân được đồng nhất với hiệu quả bảo vệ quyền. Những tiêu chí có ý nghĩa hơn là lợi ích công cộng có được phục hồi hay không, hành vi vi phạm có chấm dứt không, thiệt hại có được khắc phục và nguyên nhân thể chế dẫn đến vi phạm có được loại bỏ hay không.

Đáng chú ý hơn, chế định này đang chuyển từ các quy định phân tán và thực tiễn kiểm sát sang xu hướng pháp điển hóa. Dự thảo Luật Kiểm sát tố tụng công ích được xem xét lần đầu tháng 10/2025 và lần thứ hai tại kỳ họp tháng 6/2026 của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc. Bản dự thảo lần hai tiếp tục hoàn thiện phạm vi vụ việc, thẩm quyền, thủ tục trước tố tụng, quan hệ với thủ tục xét xử và các cơ chế giám sát chính hoạt động kiểm sát tố tụng công ích; đồng thời dự kiến bao quát một số vụ việc liên quan đến quyền của trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật, người lao động và bảo vệ thông tin cá nhân²².

Kinh nghiệm này đáng chú ý đối với Việt Nam không phải trước hết ở phạm vi thẩm quyền cụ thể mà ở *logic thể chế của việc sử dụng chức năng kiểm sát để bảo vệ lợi ích công cộng trong những trường hợp cơ chế tự bảo vệ của cá nhân hoặc xã hội không đủ hiệu quả*.

Như vậy, bảo vệ quyền ở Trung Quốc được tổ chức theo cơ chế đa kênh: cơ quan hành chính có thể tự xem xét và sửa chữa quyết định; tòa án thực hiện tài phán; viện kiểm sát giám sát pháp luật và bảo vệ lợi ích công cộng; bồi thường nhà nước hướng tới khắc phục thiệt hại; trợ giúp pháp lý hỗ trợ khả năng tiếp cận công lý. Hiệu quả của chính thể đó cuối cùng không phụ thuộc vào số lượng cơ chế mà vào *khả năng tiếp cận, chất lượng quyết định, kiểm soát thẩm quyền, khả năng thi hành và kết quả khôi phục quyền*.

2.4. Bảo đảm quyền thông qua phát triển, chiến lược và quản trị mới

Một đặc trưng nổi bật của cách tiếp cận Trung Quốc là đặt quyền con người trong quan hệ chặt chẽ với phát triển. Phát triển kinh tế, giảm nghèo, việc làm, giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, nhà ở, hạ tầng và dịch vụ công được coi là những điều kiện vật chất trực tiếp để hiện thực hóa nhiều quyền.

Cách tiếp cận này có cơ sở thực tiễn rõ ràng: quyền giáo dục cần hệ thống trường học và đội ngũ giáo viên; quyền chăm sóc sức khỏe cần cơ sở y tế và nguồn lực tài chính; quyền an sinh cần thiết chế phân phối và hệ thống dữ liệu; tiếp cận công lý cần dịch vụ pháp lý. Tuy nhiên, quan hệ giữa quyền con người và phát triển cần được nhìn nhận theo hai chiều. Phát triển tạo ra điều kiện cho quyền, nhưng quyền con người đồng thời phải định hướng và trở thành thước đo chất lượng của phát triển: phát triển vì ai, thành quả được phân phối như thế nào, nhóm nào có nguy cơ bị bỏ lại phía sau và nhân phẩm, bình đẳng, tự do, riêng tư của con người được bảo vệ đến đâu.

Trung Quốc đồng thời sử dụng mạnh công cụ chiến lược và kế hoạch. Kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người (2026-2030) tiếp tục xác định các mục tiêu và nhiệm vụ đối với quyền kinh tế, xã hội, văn hóa; quyền dân sự, chính trị; quyền môi trường; quyền của các nhóm xã hội; giáo dục, nghiên cứu và hợp tác quốc tế về quyền con người²³.

Một điểm mới đáng chú ý là Kế hoạch dành riêng một phần cho các lĩnh vực nhân quyền mới nổi, bao gồm “đời sống số - trí tuệ tốt đẹp” và thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm nhân quyền. Kế hoạch

đề cập quản trị trí tuệ nhân tạo, minh bạch thuật toán, đánh giá an toàn, công bằng, không phân biệt đối xử và viện dẫn *United Nations Guiding Principles on Business and Human Rights*. Điều này phản ánh sự mở rộng của thể chế quyền con người từ quan hệ truyền thống giữa cá nhân với Nhà nước sang các quan hệ có sự tham gia của dữ liệu, thuật toán, nền tảng số và quyền lực kinh tế của doanh nghiệp. Báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch 2021-2025 được công bố tháng 6/2026 do 中国人权研究会 (China Society for Human Rights Studies) và các 国家人权教育与培训基地 (Cơ sở giáo dục, đào tạo quyền con người quốc gia) thực hiện theo ủy nhiệm của cơ chế liên tịch quốc gia về Kế hoạch hành động²⁴. Cách tổ chức đánh giá này là một kinh nghiệm có thể nghiên cứu về sự tham gia của cơ sở học thuật, nhưng kết quả vẫn cần được đặt cạnh dữ liệu độc lập và các cơ chế đánh giá khác để phân biệt giữa mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính sách với kết quả thực tế của quyền.

Ở phương diện quốc tế, Trung Quốc là thành viên của International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights và nhiều công ước cơ bản khác về quyền con người. Trung Quốc ký International Covenant on Civil and Political Rights ngày 5/10/1998 nhưng đến nay chưa phê chuẩn²⁵.

Trung Quốc đồng thời tham gia cơ chế Kiểm điểm định kỳ phổ quát; chu kỳ thứ tư được xem xét năm 2024 và Báo cáo của Nhóm công tác mang ký hiệu A/HRC/56/6²⁶. Các cơ quan điều ước của Liên hợp quốc vừa ghi nhận một số sự phát triển về pháp luật và chính sách, vừa đưa ra những quan ngại và khuyến nghị về bình đẳng, không phân biệt đối xử, quyền lao động, an sinh xã hội, quyền của phụ nữ và các nhóm cần được bảo vệ²⁷.

Trong một số vấn đề tồn tại khác biệt rõ rệt giữa đánh giá của Trung Quốc và các cơ quan quốc tế. Năm 2022, Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên hợp quốc công bố đánh giá về tình hình quyền con người tại Tân Cương, nêu những quan ngại nghiêm trọng; phía Trung Quốc bác bỏ phương pháp, nội dung và kết luận của đánh giá này²⁸. Về phương pháp nghiên cứu, cần trình bày rõ chủ thể, căn cứ và quan điểm của từng nguồn, tránh đồng nhất bất kỳ một tài liệu đơn lẻ nào với toàn bộ thực trạng.

2.5. Đặc trưng, giá trị và những vấn đề đặt ra

Từ các phân tích trên có thể nhận diện năm đặc trưng cơ bản của mô hình Trung Quốc.

Thứ nhất, quyền con người được đặt trong một chỉnh thể chính trị - pháp luật thống nhất, trong đó sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc là yếu tố xuyên suốt và hệ thống đại hội đại biểu nhân dân giữ vị trí trung tâm trong cấu trúc quyền lực nhà nước.

Thứ hai, mô hình đặc biệt coi trọng năng lực bảo đảm quyền bằng phát triển. Việc thực hiện quyền không chỉ dựa trên quy phạm mà được gắn với nguồn lực, dịch vụ công, chiến lược và chương trình phát triển.

Thứ ba, bảo vệ quyền được tổ chức theo cơ chế đa tầng, đa kênh, kết hợp phức nghị hành chính, tài phán, kiểm sát, giám sát công vụ, bồi thường và trợ giúp pháp lý.

Thứ tư, giám sát Hiến pháp chủ yếu phát triển theo con đường giám sát lập pháp - thể chế, nhất là thông qua lưu chiều và thẩm tra văn bản, thay vì tài phán hiến pháp của tòa án.

Thứ năm, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, thuật toán và trách nhiệm của doanh nghiệp đang trở thành những bộ phận mới của thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người.

Những đặc trưng đó tạo nên giá trị của mô hình ở khả năng chiến lược hóa mục tiêu, huy động và phân bổ nguồn lực, kết hợp pháp luật với tổ chức thi hành, phát triển cơ chế phòng ngừa vi phạm và hình thành những phương thức mới bảo vệ lợi ích công cộng. Đồng thời, hiệu quả bảo vệ quyền trong từng trường hợp vẫn phụ thuộc vào mức độ cụ thể hóa quyền, khả năng tiếp cận công lý, tính minh bạch, chất lượng tư pháp, kiểm soát quyền lực và khả năng khôi phục quyền.

Từ đó có thể nhận diện một đặc điểm sâu hơn: sự không đối xứng tương đối giữa năng lực bảo đảm quyền và năng lực bảo vệ trực tiếp quyền hiến định bằng tài phán. Năng lực tổ chức thực hiện quyền thông qua phát triển, hành chính, chính sách và nguồn lực được xây dựng tương đối mạnh, trong khi cơ chế đề một cá nhân trực tiếp yêu cầu cơ quan tài phán phán quyết về tính hợp hiến của pháp luật và bảo vệ một quyền hiến định không được cấu trúc theo mô hình tài phán hiến pháp.

Nhận diện sự không đối xứng này giúp tránh hai cách đánh giá giản đơn: không phủ nhận những thành tựu về phát triển và năng lực tổ chức bảo đảm quyền, nhưng cũng không đồng nhất những thành tựu đó với đầy đủ năng lực pháp lý để bảo vệ và khôi phục mọi loại quyền trong từng trường hợp cụ thể.

3. Những giá trị tham khảo có chọn lọc cho Việt Nam

3.1. Tiếp cận thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền như một chỉnh thể

Giá trị tham khảo quan trọng trước hết không nằm ở một thiết chế hay quy định riêng lẻ mà ở cách tiếp cận hệ thống. Hiến pháp Việt Nam năm 2013 xác định Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; quyền chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì những mục đích được Hiến pháp xác định. Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2025 không thay đổi những nguyên tắc nền tảng này²⁹.

Từ đó, phát triển thể chế quyền con người cần vượt khỏi logic chủ yếu là “ghi nhận thêm quyền” để chuyển sang quản trị toàn bộ chu trình của quyền: ghi nhận và hiến định - cụ thể hóa - xác định trách nhiệm - tạo điều kiện thực hiện - phòng ngừa vi phạm - tiếp cận cơ chế bảo vệ - khôi phục và bồi thường - đánh giá kết quả - phản hồi trở lại pháp luật và chính sách.

Đối với mỗi quyền hiến định, cần trả lời đồng thời: nội dung của quyền đã được luật hóa đầy đủ chưa; chủ thể nào chịu trách nhiệm bảo đảm; nguồn lực và thủ tục nào cần có; những nguy cơ xâm phạm chủ yếu phát sinh từ đâu; cá nhân tiếp cận phương thức bảo vệ nào; quyền được khôi phục ra sao; nguyên nhân của vi phạm được phản hồi trở lại hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật như thế nào.

Theo nghĩa đó, đối tượng của hoàn thiện thể chế không chỉ là hệ thống các quyền mà là năng lực của toàn bộ hệ thống chính trị, pháp luật và xã hội trong việc chuyển quyền từ chuẩn mực thành khả năng thực tế của con người. Cách tiếp cận này phù hợp trực tiếp với mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn với tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân và kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước³⁰.

3.2. Chiến lược hóa bảo đảm quyền và xác lập quan hệ hai chiều giữa quyền con người với phát triển

Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy giá trị của việc kết nối quyền con người với chiến lược phát triển, phân công trách nhiệm, nguồn lực, tiến độ và đánh giá. Việt Nam có thể nghiên cứu phát triển một khung hành động tổng thể về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, kết nối với chiến lược phát triển đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển hệ thống pháp luật, phát triển con người, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

Nhưng giá trị sâu hơn là nhận thức đúng quan hệ giữa quyền con người và phát triển. Không chỉ phát triển tạo điều kiện để bảo đảm quyền, mà còn phải bảo đảm quyền để tạo ra năng lực phát triển và sử dụng quyền con người làm thước đo chất lượng phát triển.

Theo cách tiếp cận đó, quyền con người vừa là mục tiêu, vừa là điều kiện, vừa là giới hạn chuẩn tắc của phát triển. Pháp luật không chỉ phân phối thành quả phát triển mà còn quyết định khả năng tham gia, cơ hội, sự an toàn, khả năng dự báo và năng lực tự phát triển của con người.

Tư duy này phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới căn bản công tác xây dựng và thi hành pháp luật, khắc phục tư duy thiên về quản lý, đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh và động lực phát triển, đồng thời lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm³¹.

3.3. Chuyển từ chủ yếu xử lý vi phạm sang đồng thời phòng ngừa vi phạm quyền từ chính thể chế

Kinh nghiệm về lưu chiểu và thẩm tra văn bản của Trung Quốc gợi mở một vấn đề rộng hơn: bảo vệ quyền phải bắt đầu trước khi quyền bị xâm phạm.

Đối với Việt Nam, cần tiếp tục hoàn thiện việc đánh giá tác động về quyền con người trong xây dựng chính sách, pháp luật; kiểm soát chặt chẽ các quy định hạn chế quyền; phát hiện sớm quy phạm có nguy cơ xâm phạm quyền; nâng cao trách nhiệm của cơ quan ban hành; đồng thời xác định hậu quả pháp lý và phương thức khôi phục quyền đối với cá nhân đã chịu tác động của văn bản sai trái.

Bảo vệ Hiến pháp và kiểm soát văn bản vì vậy không nên chỉ hướng tới tính thống nhất nội tại của hệ thống pháp luật. Một tiêu chí quan trọng hơn là khả năng phòng ngừa việc chính pháp luật hoặc hoạt động thực hiện pháp luật trở thành nguồn tạo ra rủi ro đối với quyền.

Đi cùng với đó là tăng cường đánh giá pháp luật sau ban hành. Vấn đề không chỉ là văn bản đã được triển khai hay chưa, mà là nó đã tạo ra kết quả gì đối với quyền; chủ thể nào được hưởng lợi, chủ thể nào chịu chi phí; có phát sinh sự hạn chế quyền ngoài dự kiến hay không và có cần điều chỉnh quy phạm hoặc phương thức thi hành hay không. Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW cũng đặt xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành trong một quá trình thống nhất³².

3.4. Hoàn thiện cơ chế bảo vệ, khôi phục quyền theo hướng đa tầng nhưng rõ trách nhiệm

Giá trị của một hệ thống đa kênh không nằm ở việc có nhiều cơ quan hơn mà ở khả năng để người có quyền tìm được đúng cơ chế, tiếp cận được cơ chế đó trong thời gian hợp lý và nhận được kết quả có khả năng thi hành.

Đối với hành chính, cần nâng cao hiệu quả khiếu nại, đối thoại và khả năng tự sửa chữa quyết định; hạn chế tình trạng chuyển đơn, kéo dài quá trình giải quyết và phân tán trách nhiệm.

Đối với tòa án, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả xét xử hành chính, bảo đảm khả năng tiếp cận tòa án và trợ giúp pháp lý, tăng hiệu quả thi hành bản án hành chính và hoàn thiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo hướng lấy khôi phục quyền và khắc phục hậu quả làm trọng tâm.

Đối với viện kiểm sát, kinh nghiệm Trung Quốc về kiểm sát tố tụng công ích có giá trị nghiên cứu trong những lĩnh vực lợi ích công cộng dễ bị xâm hại hoặc những trường hợp chủ thể bị ảnh hưởng khó tự bảo vệ đầy đủ quyền và lợi ích của mình, chẳng hạn môi trường, người tiêu dùng, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và dữ liệu cá nhân.

Tuy nhiên, việc tham khảo phải xuất phát từ địa vị và chức năng hiến định của Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam; không mở rộng thẩm quyền một cách cơ học. Nếu nghiên cứu phát triển cơ chế này phải đồng thời làm rõ phạm vi lợi ích công cộng, điều kiện can thiệp, quan hệ với quyền khởi kiện của cá nhân và tổ chức, thủ tục trước tố tụng, quyền của các bên và nguyên tắc độc lập xét xử của tòa án.

Bài học có tính nguyên tắc là: *đa dạng hóa phương thức bảo vệ phải đi cùng phân định chức năng, kiểm soát thẩm quyền và trách nhiệm đến cùng đối với kết quả bảo vệ, khôi phục quyền.*

3.5. Phát triển thể chế quyền con người trong môi trường số và các lĩnh vực mới nổi

Sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, sinh trắc học và nền tảng số đang làm thay đổi cấu trúc của các quan hệ quyền con người. Không chỉ Nhà nước mà cả những chủ thể sở hữu dữ liệu, thuật toán và hạ tầng số đều có khả năng tác động ngày càng lớn đến quyền của cá nhân.

Vì vậy, hiện đại hóa quản trị quyền không thể chỉ được hiểu là số hóa dịch vụ công. Việt Nam cần phát triển đồng bộ thể chế về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, sử dụng sinh trắc học, tính minh bạch và trách nhiệm của thuật toán, kiểm soát quyết định tự động và trách nhiệm của cơ quan công quyền cũng như doanh nghiệp đối với những hậu quả mà công nghệ tạo ra.

Nguyên tắc cần được khẳng định là công nghệ phải làm gia tăng năng lực thực hiện quyền, không trở thành nguồn làm suy giảm quyền. Khi những quyết định có ảnh hưởng đáng kể đến quyền và lợi ích của con người được tạo ra hoặc hỗ trợ bởi hệ thống tự động, phải bảo đảm khả năng xác định căn cứ, giải thích, kiểm tra, khiếu nại và yêu cầu con người xem xét lại trong những trường hợp cần thiết.

Việc Trung Quốc đưa “các lĩnh vực nhân quyền mới nổi” và trách nhiệm nhân quyền của doanh nghiệp vào Kế hoạch hành động 2026-2030 là một gợi mở đáng lưu ý: thể chế quyền con người trong tương lai phải có năng lực dự báo và quản trị rủi ro quyền, chứ không chỉ phản ứng sau khi sự xâm phạm đã xảy ra.

3.6. Chuyển từ đánh giá đầu vào thể chế sang đánh giá kết quả thực tế của quyền

Một vấn đề có tính phương pháp là kết quả bảo đảm, bảo vệ quyền thường được phản ánh bằng các chỉ số đầu vào hoặc hoạt động như số lượng văn bản, số cuộc kiểm tra, số vụ việc được giải quyết, số người

được trợ giúp hoặc số chương trình được triển khai. Những dữ liệu đó cần thiết nhưng chưa trả lời được câu hỏi quan trọng nhất: quyền có thực sự được thực hiện và bảo vệ tốt hơn hay không.

Do đó, cần từng bước xây dựng hệ tiêu chí đánh giá thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo kết quả. Các tiêu chí cốt lõi cần phản ánh khả năng thực hiện và thụ hưởng quyền; mức độ dễ tiếp cận cơ chế bảo vệ; thời gian và chi phí bảo vệ quyền; quyền bị xâm phạm có được khôi phục hay không; thiệt hại có được bồi thường hay không; quyết định bảo vệ quyền có được thi hành hay không; chủ thể vi phạm có chịu trách nhiệm hay không; quy định hoặc quy trình gây ra vi phạm có được sửa đổi hay không; và đặc biệt, vi phạm tương tự có tái diễn hay không.

Đây là sự chuyển đổi từ đánh giá hoạt động của các thiết chế sang đánh giá năng lực của thể chế trong việc tạo ra kết quả thực tế của quyền.

Trên phương diện rộng hơn, việc tham khảo kinh nghiệm Trung Quốc cần bảo đảm một số yêu cầu xuyên suốt: không sao chép cơ học mô hình tổ chức; nhận diện đúng cả tương đồng và khác biệt giữa hai quốc gia; phân biệt mục tiêu, quy phạm và kết quả thực tế; tiếp thu kinh nghiệm qua lăng kính của Hiến pháp Việt Nam và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; lấy con người, nhân phẩm, quyền, tự do, an toàn và khả năng phát triển của con người làm mục tiêu và thước đo cuối cùng.

4. Kết luận

Thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân ở Trung Quốc không đơn thuần là tổng số những quy định về quyền hoặc những cơ quan tham gia bảo vệ quyền, mà là một chỉnh thể tích hợp chính trị - hiến định - pháp luật - phát triển - quản trị, vận hành thông qua sự kết hợp giữa hệ thống đại hội đại biểu nhân dân, hành chính, giám sát nhà nước, tư pháp, kiểm sát, pháp luật, chiến lược phát triển và nguồn lực xã hội.

Giá trị nổi bật của mô hình nằm ở khả năng chiến lược hóa mục tiêu, gắn quyền với phát triển và nguồn lực, tổ chức nhiều phương thức bảo vệ, tăng cường phòng ngừa thông qua thẩm tra văn bản, phát triển bảo vệ quyền nhân thân, dữ liệu cá nhân và lợi ích công cộng. Những phát triển mới về trí tuệ nhân tạo, trách nhiệm nhân quyền của doanh nghiệp và pháp điển hóa kiểm sát tố tụng công ích cho thấy phạm vi của thể chế này đang tiếp tục được mở rộng.

Đồng thời, mô hình cũng thể hiện một đặc điểm cấu trúc cần được nhận diện khách quan: *năng lực bảo đảm quyền bằng phát triển, tổ chức và quản trị không đồng nhất với năng lực bảo vệ trực tiếp quyền hiến định bằng tài phán*. Việc không có cơ chế khiếu kiện hiến pháp cá nhân, giới hạn của kiểm soát tư pháp trong một số lĩnh vực và yêu cầu tiếp tục kiểm soát quyền lực, nâng cao tính minh bạch và bảo vệ quyền trước những rủi ro mới của quản trị số là những vấn đề cần được đặt cùng với những thành tựu về phát triển và pháp luật.

Đối với Việt Nam, giá trị tham khảo quan trọng nhất không phải là sao chép một thiết chế cụ thể, mà là đổi mới cách tiếp cận đối với chỉnh thể chế quyền con người: từ từng quyền riêng lẻ đến một chỉnh thể; từ ghi nhận quyền đến quản trị toàn bộ chu trình hiện thực hóa quyền; từ xử lý vi phạm đến đồng thời phòng ngừa vi phạm từ chính pháp luật và hoạt động công quyền; từ phát triển để tạo nguồn lực bảo đảm quyền đến đồng thời sử dụng quyền con người để định hướng và đánh giá phát triển; từ đo lường hoạt động của cơ quan sang đo lường kết quả thực tế của quyền.

Chất lượng của thể chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân vì vậy không được đo chủ yếu bằng số lượng quyền được tuyên bố, số văn bản được ban hành hoặc số cơ quan được thành lập, mà bằng *năng lực chuyển các giá trị và chuẩn mực về quyền thành khả năng thực tế của mỗi con người: được thực hiện quyền, tiếp cận các điều kiện thụ hưởng quyền, được bảo vệ khi quyền bị đe dọa, được khôi phục và bồi thường khi quyền bị xâm phạm, đồng thời được sống và phát triển trong một trật tự pháp luật công bằng, an toàn và nhân văn* ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹中华人民共和国宪法, 2018年修正版 (Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, bản hiện hành sau sửa đổi năm 2018), Điều 2, Điều 33.

²State Council Information Office of the People's Republic of China, The Communist Party of China and Human Rights Protection - A 100-Year Quest (Đảng Cộng sản Trung Quốc và bảo vệ quyền con người - Hành trình 100 năm), tháng 6/2021, đặc biệt Phần II, IV và V.

³中华人民共和国宪法, 2018年修正版 (Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, bản sửa đổi năm 2018), Điều 1; 中华人民共和国宪法修正案 (2018年) (Sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2018).

⁴State Council Information Office of the People's Republic of China, The Communist Party of China and Human Rights Protection - A 100-Year Quest (Đảng Cộng sản Trung Quốc và bảo vệ quyền con người - Hành trình 100 năm), tháng 6/2021.

⁵《国家人权行动计划 (2026—2030年)》(Kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người [2026-2030]), 国家人权行动计划联席会议机制, công bố ngày 11/6/2026.

⁶中华人民共和国宪法 (Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), Điều 32-33; 中华人民共和国民法典 (Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), 2020; 中华人民共和国个人信息保护法 (Luật Bảo vệ thông tin cá nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), 2021.

⁷中华人民共和国宪法修正案 (2004年) (Sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2004), bổ sung khoản 3 Điều 33: “国家尊重和保障人权” (Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người).

⁸Alec Stone Sweet, Chong Bu, Ding Zhuo, “Breaching the Taboo? Constitutional Dimensions of the New Chinese Civil Code” (Phá vỡ điều cấm kỵ? Các phương diện hiến pháp của Bộ luật Dân sự mới của Trung Quốc), *Asian Journal of Comparative Law*, Vol. 18, No. 3, 2023, pp. 319-344.

⁹中华人民共和国立法法 (2023年修正) (Luật Lập pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2023); 全国人民代表大会常务委员会关于完善和加强备案审查制度的决定 (Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc về hoàn thiện và tăng cường chế độ lưu chiều, thẩm tra), ngày 29/12/2023.

¹⁰中华人民共和国民法典 (Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), thông qua ngày 28/5/2020, có hiệu lực ngày 1/1/2021, 第四编 人格权 (Phần IV - Quyền nhân thân).

¹¹Alec Stone Sweet, Chong Bu, Ding Zhuo, “Breaching the Taboo? Constitutional Dimensions of the New Chinese Civil Code” (Phá vỡ điều cấm kỵ? Các phương diện hiến pháp của Bộ luật Dân sự mới của Trung Quốc), *tlđđ.*, pp. 319-344.

¹²中华人民共和国个人信息保护法 (Luật Bảo vệ thông tin cá nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), thông qua ngày 20/8/2021, có hiệu lực ngày 01/11/2021, đặc biệt 第四章 个人在个人信息处理活动中的权利 (Chương IV - Quyền của cá nhân trong hoạt động xử lý thông tin cá nhân).

¹³中华人民共和国行政复议法 (2023年修订) (Luật Phúc nghị hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2023), thông qua ngày 1/9/2023, có hiệu lực ngày 01/01/2024.

¹⁴中华人民共和国行政诉讼法 (Luật Tố tụng hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), được sửa đổi, bổ sung; 中华人民共和国国家赔偿法 (Luật Bồi thường nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa).

¹⁵中华人民共和国法律援助法 (Luật Trợ giúp pháp lý nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), thông qua ngày 20/8/2021, có hiệu lực ngày 01/01/2022, Điều 1-3.

¹⁶中华人民共和国监察法 (2024年修正) (Luật Giám sát nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2024), Quyết định sửa đổi được thông qua ngày 25/12/2024, có hiệu lực ngày 01/6/2025, Điều 5.

¹⁷中华人民共和国人民法院组织法 (2018年修订) (Luật Tổ chức Tòa án nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2018), Điều 2, Điều 6.

¹⁸Yuxia Zhang, John Zhuang Liu, “The Rise of the Chinese Judiciary and Its Limits: Administrative Litigation in the Reform Period” (Sự trỗi dậy của tư pháp Trung Quốc và những giới hạn: Tố tụng hành chính trong thời kỳ cải cách), *The China Quarterly*, Vol. 262, June 2025, pp. 330-351.

¹⁹中华人民共和国人民检察院组织法 (2018年修订) (Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2018), Điều 2, Điều 6.

²⁰全国人民代表大会常务委员会关于修改《中华人民共和国民事诉讼法》和《中华人民共和国行政诉讼法》的决定 (Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc về sửa đổi Luật Tố tụng dân sự và Luật Tố tụng hành chính), ngày 27/6/2017.

- ²¹ 最高人民法院,《公益诉讼检察工作白皮书(2024)》(Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc, Báo cáo trắng về công tác kiểm sát tố tụng công ích năm 2024), công bố ngày 9/3/2025.
- ²² 《中华人民共和国检察公益诉讼法(草案二次审议稿)》(Luật Kiểm sát tố tụng công ích nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - Dự thảo xem xét lần thứ hai), 十四届全国人大常委会第二十三次会议 (Kỳ họp thứ 23 Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khóa XIV), tháng 6/2026.
- ²³ 《国家人权行动计划(2026-2030年)》(Kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người [2026-2030]), 2026, đặc biệt 第五部分 “引导新兴人权领域健康发展”(Phần V - Định hướng sự phát triển lành mạnh của các lĩnh vực nhân quyền mới nổi); United Nations, Guiding Principles on Business and Human Rights (Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về kinh doanh và quyền con người), 2011.
- ²⁴ 中国人权研究会、国家人权教育与培训基地,《〈国家人权行动计划(2021-2025年)〉实施评估报告》(Hội Nghiên cứu Nhân quyền Trung Quốc và các Cơ sở giáo dục, đào tạo quyền con người quốc gia, Báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người [2021-2025]), tháng 6/2026.
- ²⁵ United Nations Treaty Collection, International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights (Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa), China signed 27 October 1997, ratified 27 March 2001; International Covenant on Civil and Political Rights (Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị), China signed 5 October 1998, chưa phê chuẩn.
- ²⁶ United Nations Human Rights Council, Report of the Working Group on the Universal Periodic Review - China (Báo cáo của Nhóm công tác về Kiểm điểm định kỳ phổ quát - Trung Quốc), A/HRC/56/6, 11 March 2024.
- ²⁷ United Nations Committee on Economic, Social and Cultural Rights, Concluding observations on the third periodic report of China, including Hong Kong, China, and Macao, China (Nhận xét kết luận đối với Báo cáo định kỳ lần thứ ba của Trung Quốc, bao gồm Hồng Kông và Ma Cao), E/C.12/CHN/CO/3, 22 March 2023; Committee on the Elimination of Discrimination against Women, Concluding observations on the ninth periodic report of China (Nhận xét kết luận đối với Báo cáo định kỳ lần thứ chín của Trung Quốc), CEDAW/C/CHN/CO/9, 31 May 2023.
- ²⁸ Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights, OHCHR Assessment of Human Rights Concerns in the Xinjiang Uyghur Autonomous Region, People's Republic of China (Đánh giá của OHCHR về những quan ngại quyền con người tại Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), 31 August 2022; Government of the People's Republic of China, Response to the OHCHR Assessment (Phản hồi của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đối với Đánh giá của OHCHR), Annex A, 2022.
- ²⁹ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Điều 3, Điều 14; Quốc hội, Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- ³⁰ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- ³¹ Bộ Chính trị, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
- ³² Chính phủ, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 中华人民共和国宪法 (Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), năm 1982, sửa đổi các năm 1988, 1993, 1999, 2004 và 2018.
- 中华人民共和国宪法修正案(2004年)(Sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2004).
- 中华人民共和国宪法修正案(2018年)(Sửa đổi Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2018).
- 中华人民共和国立法法(2023年修正)(Luật Lập pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2023).
- 全国人民代表大会常务委员会关于完善和加强备案审查制度的决定 (Quyết định của Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc về hoàn thiện và tăng cường chế độ lưu chiều, thẩm tra), 2023.
- 中华人民共和国民法典 (Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), 2020.
- 中华人民共和国个人信息保护法 (Luật Bảo vệ thông tin cá nhân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), 2021.
- 中华人民共和国行政复议法(2023年修订)(Luật Phúc nghị hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2023).

- 中华人民共和国行政诉讼法 (Luật Tố tụng hành chính nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa).
- 中华人民共和国国家赔偿法 (Luật Bồi thường nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa).
- 中华人民共和国法律援助法 (Luật Trợ giúp pháp lý nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), 2021.
- 中华人民共和国监察法 (2024年修正) (Luật Giám sát nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2024).
- 中华人民共和国人民法院组织法 (2018年修订) (Luật Tổ chức Tòa án nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2018).
- 中华人民共和国人民检察院组织法 (2018年修订) (Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, sửa đổi năm 2018).
- 《中华人民共和国检察公益诉讼法 (草案二次审议稿)》 (Luật Kiểm sát tố tụng công ích nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa - Dự thảo xem xét lần thứ hai), 2026.
- State Council Information Office of the People's Republic of China, The Communist Party of China and Human Rights Protection - A 100-Year Quest (Đảng Cộng sản Trung Quốc và bảo vệ quyền con người - Hành trình 100 năm), June 2021.
- 《国家人权行动计划 (2026-2030年)》 (Kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người [2026-2030]), 2026.
- 中国人权研究会、国家人权教育与培训基地, 《〈国家人权行动计划 (2021-2025年)〉实施评估报告》 (Hội Nghiên cứu Nhân quyền Trung Quốc và các Cơ sở giáo dục, đào tạo quyền con người quốc gia, Báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quyền con người [2021-2025]), 2026.
- 最高人民检察院, 《公益诉讼检察工作白皮书 (2024)》 (Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc, Báo cáo trắng về công tác kiểm sát tố tụng công ích năm 2024), 2025.
- Alec Stone Sweet, Chong Bu, Ding Zhuo, “Breaching the Taboo? Constitutional Dimensions of the New Chinese Civil Code” (Phá vỡ điều cấm kỵ? Các phương diện hiến pháp của Bộ luật Dân sự mới của Trung Quốc), *Asian Journal of Comparative Law*, Vol. 18, No. 3, 2023, pp. 319-344.
- Yuxia Zhang, John Zhuang Liu, “The Rise of the Chinese Judiciary and Its Limits: Administrative Litigation in the Reform Period” (Sự trỗi dậy của tư pháp Trung Quốc và những giới hạn: Tố tụng hành chính trong thời kỳ cải cách), *The China Quarterly*, Vol. 262, 2025, pp. 330-351.
- United Nations, Guiding Principles on Business and Human Rights (Các nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về kinh doanh và quyền con người), 2011.
- United Nations Human Rights Council, Report of the Working Group on the Universal Periodic Review - China (Báo cáo của Nhóm công tác về Kiểm điểm định kỳ phổ quát - Trung Quốc), A/HRC/56/6, 2024.
- United Nations Committee on Economic, Social and Cultural Rights, Concluding observations on the third periodic report of China, including Hong Kong, China, and Macao, China (Nhận xét kết luận đối với Báo cáo định kỳ lần thứ ba của Trung Quốc, bao gồm Hồng Kông và Ma Cao), E/C.12/CHN/CO/3, 2023.
- Committee on the Elimination of Discrimination against Women, Concluding observations on the ninth periodic report of China (Nhận xét kết luận đối với Báo cáo định kỳ lần thứ chín của Trung Quốc), CEDAW/C/CHN/CO/9, 2023.
- Office of the United Nations High Commissioner for Human Rights, OHCHR Assessment of Human Rights Concerns in the Xinjiang Uyghur Autonomous Region, People's Republic of China (Đánh giá của OHCHR về những quan ngại quyền con người tại Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa), 2022.
- United Nations Treaty Collection, International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights (Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa); International Covenant on Civil and Political Rights (Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị).
- Quốc hội (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Quốc hội (2025). Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2022). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- Bộ Chính trị (2025). Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
- Chính phủ (2025). Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.